

Số:487 /QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 18 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc đính chính Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND  
ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Long**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 17/2008/QĐ-TTg ngày 28/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bảng giá chuẩn cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại;

Căn cứ Thông tư số 11/2008/TT-BXD ngày 05/5/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 17/2008/QĐ-TTg ngày 28/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 137/TTr-SXD, ngày 03/02/2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đính chính Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành bảng giá cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

<b>Tại Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh</b>	<b>Đính chính</b>
Tại Điều 2: “Quyết định có hiệu kể từ ngày 17/12/2019”.	Tại Điều 2: “Quyết định có hiệu <b>lực</b> kể từ ngày 17/12/2019”.
Tại dòng thứ 4, mục 3 Bảng giá cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (ban hành kèm theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND) điều kiện hạ tầng kỹ thuật (K4) là <b>tốt (0,00)</b> ; giá cho thuê nhà ở tại mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng là <b>9.587</b> đồng/m <sup>2</sup> /tháng).	Tại dòng thứ 4, mục 3 Bảng giá cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (ban hành kèm theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND) điều kiện hạ tầng kỹ thuật (K4) là <b>Trung bình (-0,10)</b> ; giá cho thuê nhà ở tại mức lương cơ sở 1.490.000đ/tháng là <b>8.460</b> đồng/m <sup>2</sup> /tháng).

<p>Tại dòng thứ 2, mục 5 Bảng giá cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (ban hành kèm theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND) khu vực trong đô thị (K2) <b>ven nội (-0,20)</b>; điều kiện hạ tầng kỹ thuật (K4) là <b>trung bình (-0,10)</b>; giá sau khi tính toán các hệ số điều chỉnh <b>3.075</b> đồng/m<sup>2</sup>/tháng; giá cho thuê nhà ở tại mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng là <b>8.460</b> đồng/m<sup>2</sup>/tháng).</p>	<p>Tại dòng thứ 2, mục 5 Bảng giá cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (ban hành kèm theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND) khu vực trong đô thị (K2) <b>cận trung tâm (-0,10)</b>; điều kiện hạ tầng kỹ thuật (K4) là <b>tốt (-0,00)</b>; giá sau khi tính toán các hệ số điều chỉnh <b>3.895</b> đồng/m<sup>2</sup>/tháng; giá cho thuê nhà ở tại mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng là <b>10.715</b> đồng/m<sup>2</sup>/tháng).</p>
<p>Tại dòng thứ 4, mục 8 Bảng giá cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (ban hành kèm theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND) điều kiện hạ tầng kỹ thuật (K4) là <b>tốt (0,00)</b>; giá cho thuê nhà ở tại mức lương cơ sở 1.490.000đ/tháng là <b>14.263</b> đồng/m<sup>2</sup>/tháng).</p>	<p>Tại dòng thứ 4, mục 8 Bảng giá cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (ban hành kèm theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND) điều kiện hạ tầng kỹ thuật (K4) là <b>Trung bình (-0,10)</b>; giá cho thuê nhà ở tại mức lương cơ sở 1.490.000đ/tháng là <b>12.585</b> đồng/m<sup>2</sup>/tháng).</p>

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

(Đính kèm bảng giá đính chính 03 căn nhà điều chỉnh giá cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Trung tâm Quản lý và Phát triển nhà ở, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này;

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Phòng KTN, KTTH;
- Lưu: VT, 5.05.05

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**